



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2026

THÔNG TƯ

Bãi bỏ Thông tư số 105/2021/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số chính sách hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 25/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ một phần, toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực tài chính đất đai;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư bãi bỏ Thông tư số 105/2021/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và bãi bỏ một số điều của Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số chính sách hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Thông tư

Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 105/2021/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Thông tư

Bãi bỏ Điều 6 và Điều 11 Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số chính sách hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn